UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1040/PGDĐT-GDMN

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 06 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở Giáo dục Mầm non trong huyện.

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện, về việc giao chỉ tiêu phát triển lĩnh vực Giáo dục Đào tạo các xã thuộc huyện năm 2023 (năm học 2023-2024);

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2027/SGDĐT-GDMN ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở Giáo dục Mầm non trong huyện thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2023 - 2024 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm tối thiểu 02 GV/lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

5. Tham mưu với UBND huyện xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên.

6. Thực hiện Chủ đề năm học *"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm"* gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025".

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn đến năm 2025.

Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định[1]. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển GDMN. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN[2]; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Đề án, kế hoạch, Chương trình[3], đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

2. Đổi mới công tác quản lý

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; rà soát, chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN[4].

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tại các cơ sở GDMN, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư

---

[1] Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

[2] Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

[3] Chính sách phát triển GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển GDMN; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030"….

[4] Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế đối với cơ sở GDMN ngoài công lập, trong đó, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn, có biện pháp kịp thời đối với các cơ sở GDMN chưa đảm bảo theo quy định (nếu có).

Phối hợp thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền.

II. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

1. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường mầm non; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định[5].

2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non[6]; có phương án sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non phấn đấu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch Uỷ ban nhân dân huyện giao (nhà trẻ: 53,3%, mẫu giáo: 99,9%).

Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của trường mầm non; nhóm, lớp độc lập theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ, Điều lệ Trường mầm non và các văn bản khác liên quan nhằm phát triển GDMN ngoài công lập. Đồng thời khuyến khích và có giải pháp hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập phát triển.

3. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN

Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN tại các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC cho các trường mầm non đã đạt chuẩn quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ

---

[5] Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

[6] Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Công văn số 550/UBND-KGVX ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế ngành GDĐT.

Giáo dục và Đào tạo và xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

Phấn đấu trong năm học 2023-2024 thẩm định 5 trường; trong đó 1 trường xây dựng mới (MN số 2 xã Mường Pồn) và 4 trường thẩm định lại sau 5 năm (MN xã Thanh Yên, MN xã Thanh An, MN xã Mường Pồn, MN xã Hua Thanh), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 23/26 trường đạt 88,5% và 100% số trường mầm non thực hiện tự đánh giá; có thêm 05 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục từ cấp độ 2 trở lên, nâng số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục từ cấp độ 2 trở lên là 23/26 trường, đạt 88,5%.

III. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1252/KH-UBND, ngày 05/7/2021 của UBND huyện về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh, huyện giao năm 2023. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xoá mù chữ (nếu có thay đổi).

2. Tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp có giải pháp tăng cường huy động trẻ em mẫu giáo ra lớp nhằm tạo tiền đề, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững; không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng. Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại tốt, khá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên dạy ở các lớp 5 tuổi.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Huy động trên 80% trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp học hoà nhập và tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi chủ động rà soát, tham mưu với các cấp và chính quyền địa phương để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học khác trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

IV. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ em

Triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em[7].

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường lẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học *(Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022)*; khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN (công văn số 317/SGDĐT-GDMT ngày 16/02/2023 của Sở GDĐT): Phối hợp với ngành y tế kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo chế độ sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường công tác thanh

[7] Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 "Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

Xây dựng và thực hiện mô hình:*"Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non", "Vườn rau sạch cho bé"...* trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

Năm học này, phòng GD&ĐT phát động các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức "Tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ", thời gian thực hiện từ ngày 15/1/2024 đến ngày 19/1/2024 (*Có văn bản hướng dẫn riêng*).

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thể nhẹ cân dưới 2,9%, thể thấp còi dưới 3,5% theo kế hoạch UBND huyện giao, tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì giảm so với đầu năm học.

b) Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm" phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025" trong thực hiện Chủ đề.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN 10 buổi/tuần. Các cơ sở GDMN phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi cơ sở GDMN.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn, đặc biệt quan tâm hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tư thục.

Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23 /2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông *(Có gợi ý phụ lục thống nhất cách dạy và phát âm các chữ cái tiếng Việt cho trẻ trong trường Mầm non).*

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

Các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, tham quan...phù hợp trong năm học.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: "Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số", "Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN" và thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong cấp học giai đoạn 2021-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: *"Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ", "Thư viện thân thiện cho bé"*…

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN[8]

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số *(Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện)*, chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo ở nơi có điều kiện, phụ huynh của trẻ có nhu cầu theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; sơ kết 03 năm việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Các cơ sở GDMN ở khu vực thuận lợi tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ GDĐT về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới tại các trường Mầm non thuộc huyện Điện Biên.

V. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

1. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non[9].

2. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động

[8] Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân".

[9] Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Kế hoạch số 1691/KH-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Sở GDĐT về BDTX giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024; Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức "nghiên cứu bài học", xây dựng "cộng đồng học tập" trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập, giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

3. Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non[10].

4. Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập tại các cơ sở GDMN, giáo viên dạy ở các cơ sở GDMN ngoài công lập. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

5. Các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục tham mưu với các cấp và chính quyền địa phương có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024).

VI. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

1. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non[11] và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát…). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các trường mầm non chất lượng cao ở các tỉnh, huyện, trường khác.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở

[10] Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
[11] Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.

trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

2. Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

Tham mưu triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo [12].

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại địa phương: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

Quản lý, rà soát, đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN thực hiện liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài (nếu có). Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN.

VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

1. Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025[13], cụ thể:

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở GDMN, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục đối với cơ sở GDMN.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN[14]. Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN; đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số…) tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Các trường tăng cường phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN, trong toàn trường; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong GDMN.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức

---

[12] Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm: liên kết GDĐT với nước ngoài; cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

[13] Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025.

[14] Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020 về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ngành GDĐT

các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

2. Hiệu trưởng các trường mầm non quyết định cho phép CBQL, giáo viên, nhân viên được sử dụng hồ sơ điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng kèm danh sách CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng hồ sơ điện tử về phòng GDĐT trước ngày 10/9/2023.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

1. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

2. Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông *(phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng)*, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

3. Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

IX. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, các cơ sở giáo dục Mầm non tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các cơ sở GDMN sao cho phù hợp với điều kiện thực tế. Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các nhà trường cần được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và "lấy trẻ làm trung tâm" trong quá trình tổ chức.

Căn cứ vào đề xuất của các cơ sở giáo dục Mầm non, phòng GD&ĐT sẽ xem xét có thể lựa chọn tổ chức 01 hội thi/giao lưu ở quy mô cấp huyện hoặc cấp cụm (*sẽ có hướng dẫn riêng*). Nội dung của một hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc tích hợp nên có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Đồng thời quan tâm đưa những nét văn hóa đặc sắc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Đối với các trường có nhiều điểm trường, giao thông đi lại khó khăn có thể tổ chức hội thi, giao lưu theo các cụm điểm lẻ nhằm tạo cơ hội cho nhiều trẻ được tham gia, đồng thời có tác dụng tuyên truyền sâu rộng hơn tới nhân dân trên địa bàn.

2. Hội thi của giáo viên

Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tiễn, các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi theo đúng Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT, ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

X. Công tác thống kê, báo cáo

1. Báo cáo, thống kê gửi về Phòng GDĐT qua ***hscv Đỗ Thị Quế*** (đầu năm học: ***trước ngày 25/10/2023***; cuối năm học: ***trước ngày 25/5/2024).***

(Các báo cáo có đề cương kèm theo công văn này; biểu thống kê theo đường link:https://docs.google.com/spreadsheets/d/1f7K4U4gWnjgUF1V1ojyBszVnDmhANHwI2_LTOtdafes/edit?usp=sharing).

2. Nhập dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT.

3. Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo (*Phòng có hướng dẫn riêng*).

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023-2024, yêu cầu các cơ sở Giáo dục Mầm non chủ động chỉ đạo, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT (b/c);
- Lưu: VT, GDMN.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. ĐIỆN BIÊN - T. ĐIỆN BIÊN

Đặng Thị Ngọc Hà

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON ĐẦU NĂM HỌC 2023 - 2024

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai

(Kết quả tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của năm học)

2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

- Quy mô phát triển: Số lượng trường, lớp, số trẻ đến trường (tăng, giảm so với cùng kì năm học trước). Tỷ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp. Nguyên nhân tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước. Số trẻ từ huyện/tỉnh khác đến học....trẻ; số trẻ đi học huyện/tỉnh khác...trẻ (số liệu cụ thể: nhà trẻ, mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi). Số nhóm/lớp độc lập tư thục, số trẻ chia theo các độ tuổi (tăng/giảm).

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi và số lượng và tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường (tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước, nguyên nhân).

- Công tác tham mưu trong việc quy hoạch phát triển trường lớp; dồn ghép trường, điểm trường; giành quỹ đất cho phát triển giáo dục mầm non. Kết quả?

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

2.3. Chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Các công trình xây dựng mới trong hè năm 2023 như: phòng học (kiên cố, bán kiên cố, tạm, mượn) bếp ăn (trung tâm…bếp, điểm trường…bếp); công trình vệ sinh (kiên cố, bán kiên cố, tạm), số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh; số công trình nước sạch (trung tâm…, điểm trường…), số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh và các công trình phụ trợ khác (tính đến thời điểm báo cáo). Số điểm trường có từ 3 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định.

2.5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Đánh giá công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước, hợp đồng lao động; lương giáo viên hợp đồng lao động; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi; số giáo viên mới tuyển hoặc đang tuyển (sau với thời điểm tháng 5/2023).

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em. Số nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn (sau với thời điểm tháng 5/2023).

2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

2.8. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

** ***Lưu ý****:

Đơn vị nộp kèm biểu thống kê đầu năm học (trích xuất trên cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu). Cách thức thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Đối với cơ sở ĐLTT (đã được cấp phép): Thống kê đầy đủ các mục

3. Kinh phí

Đơn vị báo cáo kết quả đầu tư về kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ cho năm học mới 2023-2024.

4. Khó khăn, vướng mắc

5. Kiến nghị, đề xuất

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON CUỐI NĂM HỌC 2023 - 2024

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn *(có minh chứng bằng văn bản cụ thể).*

- Đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục (tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự).

- Thực hiện Quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; triển khai kiểm tra, giám sát các khoản đóng góp của trẻ trong năm học.

- Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN.

- Việc tham gia của cha mẹ trẻ em, cộng đồng xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

2.1. Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp

- Việc tham mưu quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường mầm non; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN.

- Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Công văn số 550/UBND-KGVX ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế ngành GDĐT.

- Quy mô phát triển: Số lượng trường, lớp, số trẻ đến trường; tỷ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp; tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước; so với kế hoạch tỉnh giao; nguyên nhân; số trẻ từ huyện/tỉnh khác đến học....trẻ; số trẻ đi học huyện/tỉnh khác...trẻ (số liệu cụ thể: nhà trẻ, mẫu giáo). Số nhóm/lớp độc lập tư thục, số trẻ (tăng/giảm).

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi và số trẻ 5 tuổi đến trường (tăng, giảm so với cùng kỳ năm học trước, nguyên nhân).

- Các giải pháp phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập, kết quả.

2.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN

- Kết quả thực hiện quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường mầm non; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN.

- Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non:

Kết quả công tác tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng trường, lớp của địa phương bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN.

Các công trình xây dựng mới như: phòng học (kiên cố, bán kiên cố, tạm, mượn) bếp ăn (trung tâm…bếp, điểm trường…bếp); công trình vệ sinh (kiên cố, bán kiên cố, tạm), số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh….?; số công trình nước sạch (trung tâm…, điểm trường…), số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh….? các công trình phụ trợ khác (tính đến thời điểm báo cáo).

Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định… nhóm, lớp? Số đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài trời tự làm. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định…? Hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Việc thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN: Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo quy định. Kết quả huy động các tổ chức, cá nhân, đầu tư cho GDMN?

- Số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia… (các mức độ) tỷ lệ ….%, trong đó công nhận mới trong năm học… trường.

- Số trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục… (các cấp độ) tỷ lệ ….%, trong đó công nhận mới trong năm học…trường.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

- Giải pháp và kết quả đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT;

- Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN năm học 2023-2024; số trẻ 5 tuổi bị khuyết tật có khả năng học tập học hoà nhập, tỷ lệ.

- Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý;

- Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận duy trì PCGDMNTNT.

- Kết quả triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

4.1. Việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp?

- Việc triển khai thực hiện công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT cho quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Việc kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP.

- Công tác kiểm tra điều kiện an toàn đối với cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các cơ sở GDMN.

- Kiểm tra, rà soát điều kiện thành lập các nhóm, lớp độc lập tư thục, các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a)Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ em

- Việc triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 "Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần (bình quân)?

- Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường: số trẻ được ăn bán trú tại trường (nhà trẻ, mẫu giáo, 5 tuổi)? tỷ lệ trẻ được ăn bán trú. Trong đó:

Hình thức nấu ăn tại trường (số trẻ/tổng số, tỉ lệ %);

Hình thức trẻ mang cơm đến trường/lớp - cô nấu thêm thức ăn cho trẻ (số trẻ/tổng số, tỉ lệ%);

Hình thức trẻ mang cơm và thức ăn đến trường/lớp (số trẻ/tổng số, tỉ lệ %);

Hình thức khác…

- Tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày có bán trú; Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Việc kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân

(Lưu ý: các đơn vị khi thống kê tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng cần thống nhất với y tế xã/phường/thị trấn để có số liệu chính xác, khách quan);

- Kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; công tác phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Kết quả?

- Công tác tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho trẻ (hình thức, kết quả)?

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ. Kết quả xây dựng và thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở trường mầm non.

b) Đổi mới hoạt động giáo dục

- Việc đổi mới trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN. Việc hướng dẫn cơ sở thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT? Việc hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương; số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần; trẻ học 2 buổi/ngày.

- Kết quả xây dựng và thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường mầm non; giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong cơ sở GDMN.

- Công tác theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em; thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025": Kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị; nhân rộng mô hình điểm…

- Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non,...": Nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (hình thức/thời lượng, số nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ…); số lượng hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ; số lượng trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm trong thực hiện Đề án.

- Việc triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh: Số cơ sở GDMN cho trẻ làm quen với tiếng Anh; số lượng trẻ tham gia; tài liệu, nội dung, hình thức tổ chức.

- Thực hiện việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT?

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học…; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục năng khiếu cho trẻ…

- Các giải pháp bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập, các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thực hiện Quyền trẻ em. Kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non (số trẻ khuyết tật địa bàn...trẻ; số trẻ được can thiệp sớm....trẻ; số trẻ được giáo dục hòa nhập trong các cơ sở GDMN....trẻ?).

- Kết quả thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" tại các cơ sở GDMN.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước, hợp đồng lao động; lương giáo viên hợp đồng lao động; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp (nhà trẻ, mẫu giáo, riêng trẻ 5 tuổi); Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Công tác bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh (Kết quả cụ thể).

- Việc đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên? Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng "nghiên cứu bài học", xây dựng "cộng đồng học tập" trong trường mầm non?

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng, xếp loại, tỷ lệ %). Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các trường mầm non, CBQL, GVMN trong quá trình thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL…, có….CBQL được đánh giá, xếp loại…. trong đó đạt mức tốt.../... tỷ lệ %; khá.../... tỷ lệ %; đạt.../.. tỷ lệ %; chưa đạt.../... tỷ lệ %.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên…, có….giáo viên được đánh giá, xếp loại…. trong đó, đạt mức tốt…./... tỷ lệ %; khá.../.. tỷ lệ %; đạt.../.. tỷ lệ; chưa đạt.../... tỷ lệ %.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em…? Số nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn….?.

- Công tác tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế

- Việc thực hiện tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025?

- Kết quả công tác huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN;

- Công tác phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục;

- Việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN;

- Kết quả hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

- Thống kê sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân bằng vật chất, tiền, ngày công lao động,... (có số liệu cụ thể, nếu nhiều thông tin có thể làm thành biểu riêng).

- Kết quả huy động các nguồn lực đầu tư từ xã hội, cộng đồng cho phát triển GDMN.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/52022 của Bộ GDĐT về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN.

- Kết quả đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở GDMN. Việc tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020.

- Tổ chức xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung: Nội dung? hình thức? Kết quả (đã xây dựng được bao nhiêu tài liệu, học liệu cấp trường, cấp huyện); khai thác tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong GDMN.

- Triển khai thực hiện, sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành.

- Kết quả đầu tư các phần mềm phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường…

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Công tác truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN.

- Đánh giá những nội dung chính đã thực hiện, kết quả đạt được về nhận thức, hành động; hiệu quả trong công tác phối hợp với các ban ngành và tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng về vị trí, vai trò của GDMN.

- Các biện pháp sáng tạo trong công tác tuyên truyền của địa phương.

- Kết quả, hình thức truyền thông? Đối tượng tham gia thực hiện truyền thông (số liệu cụ thể theo từng hình thức truyền thông).

- Kết quả tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường, cụm trường, huyện… (số lượng, nội dung).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước, so với chủ đề của năm học

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc, tồn tại;

- Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại, hạn chế ở từng nội dung;

- Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, Bộ GDĐT

2. Kiến nghị với UBND tỉnh, Sở GDĐT